Đế cuối **van VMPAL-EPL-IPO32**

Số bộ phận: 575667

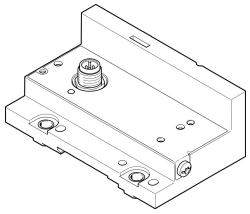

Bảng dữ liệu

Đặc **tính**	**Giá** trị
Rộng	64.8 mm
Chiều dài	107.3 mm
Chống phân cực	cho điện áp hoạt động
Vị trí lắp đặt	bất kì
Chẩn đoán	Nguồn cung cấp tải điện áp thấp
Số lượng tối đa vị trí van	32
Lắp cụm van	Kích thước van có thể trộn lẫn
Số lượng cuộn van tối đa	32
Áp suất vận hành	-0.09 MPa...1 MPa -0.9 bar...10 bar
Áp suất điều khiển	0.3 MPa...0.8 MPa 3 bar...8 bar
Dòng tiêu thụ riêng ở điện áp tải	30 mA
Mức tiêu thụ dòng riêng ở điện áp hoạt động	30 mA
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Giao thức	I-Port Kết nối IO-Link
Lớp chống ăn mòn KBK	3 - ứng suất ăn mòn mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...40 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67
Lưu ý về mức độ bảo vệ	ở trạng thái lắp
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	170 g
IO-Link, phiên bản giao thức	Thiết bị V 1.0
IO-Link, Communication mode	COM2 (38,4 kBaud), COM3 (230,4 kBaud)
IO-Link, Port class	B
IO-Link, số lượng cổng	1
IO-Link, độ rộng xử lý dữ liệu OUT	1 - 4 Byte
IO-Link, thời gian chu kỳ tối thiểu	Thiết bị 3,2 ms
Cổng nối điện 1, chức năng	Liên kết IO

Đặc **tính**	**Giá** trị
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	5
Màn hình LED dành riêng cho bus	1x Trạng thái giao tiếp
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu đế cuối van	PPA-gia cố